

# LUYỆN TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN PHÂN TÍCH

(Về tác phẩm thơ)

(1 tiết)

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm chắc kĩ năng phân tích thơ.
- Biết vận dụng kĩ năng này vào việc đọc - hiểu và viết bài phân tích thơ.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

Đây là tiết luyện tập sau khi học về thao tác lập luận phân tích nói chung. Lí thuyết về thao tác lập luận phân tích học trong 1 tiết, sau đó luyện tập 3 tiết. Tiết 1 : luyện tập phân tích một vấn đề xã hội ; tiết 2 : luyện tập phân tích thơ và tiết 3 : luyện tập phân tích văn xuôi. Phân tích là một thao tác rất quan trọng và phong phú, đa dạng về cách thức, vì thế trong một bài học (1 tiết) khó có thể nêu lên đầy đủ tất cả các hình thức phân tích. Các tiết luyện tập tuy đã đi vào từng đối tượng cụ thể nhưng vẫn còn rất nhiều vấn đề chưa được giải quyết một cách đầy đủ. Bởi vì phân tích thơ hay phân tích văn xuôi đều là những vấn đề lớn, đa dạng và phức tạp với nhiều con đường và cách thức khác nhau. Mỗi cây bút phê bình có một cách phân tích riêng và đôi khi thoát hẳn cung cách của nhà trường. Chính vì thế, GV cần chú ý để giới hạn và giới thiệu với HS tính tương đối của bài học về phân tích thơ hoặc văn xuôi : qua một số đoạn trích cụ thể mà giới thiệu một vài cách thức phân tích quen thuộc chủ yếu, chứ không phải là tất cả mọi cách thức phân tích văn học.

Về yêu cầu của tiết luyện tập, SGK đã nêu cụ thể. Để dạy tốt, GV cần tìm hiểu trước các bài tập đã nêu trong SGK. Hai bài tập này nhằm phục vụ cho hai yêu cầu sau đây.

a) Thực hành nhận biết (Câu hỏi 1) từ đoạn văn phân tích hai câu *Kiểu* của Lê Trí Viễn, yêu cầu người đọc chỉ ra những nét đặc sắc trong cách viết của tác giả.

Đây chính là phân tích cái hay của nghị luận văn học (phê bình). Qua bài tập này, một mặt GV rèn luyện cho HS sự cảm thụ tinh tế, óc quan sát, nhận xét, đánh giá không chỉ với văn hình tượng mà còn cả văn suy lí – lô gích như văn nghị luận ; mặt khác HS cũng rút được kinh nghiệm, học được cách viết hay của những bậc thầy.

b) Thực hành tạo lập (Câu hỏi 2), yêu cầu HS vận dụng những gì đã học về thao tác lập luận phân tích để viết đoạn văn phân tích một câu thơ, đoạn thơ đã học mà mình thấy yêu thích.

Xin nêu lên một số điểm cần chú ý về các bài tập đó.

**Bài tập 1.** Nhận xét đặc sắc trong cách phân tích thơ của Lê Trí Viễn qua một đoạn văn. Có thể nêu lên vài nét đặc sắc trong cách phân tích của tác giả như sau :

– Chú ý bám sát văn bản (câu, chữ).

– Chỉ ra được những từ ngữ đáng phân tích (nhãn tự) : *cậy, chịu, lay, thưa.*

– Chỉ ra được vai trò tác dụng của các từ ngữ được Nguyễn Du sử dụng bằng cách so sánh, liên hệ, đối chiếu với các từ gần nghĩa, đồng nghĩa, chứng minh các từ đó khó thay thế được các từ mà nhà thơ đã dùng (qua đó mà thấy cái hay, cái tài của tác giả *Truyện Kiều*).

– Thể hiện sự cảm nhận tinh tế, sâu sắc của một con người từng trải, giàu vốn sống, am hiểu cuộc đời,...

– Có vốn ngôn ngữ phong phú, diễn đạt trong sáng, uyển chuyển, truyền cảm, giàu chất văn.

**Bài tập 2.** Yêu cầu viết đoạn văn phân tích một hình ảnh, một câu thơ hoặc đoạn thơ mà HS yêu thích, nêu ra những nét đặc sắc về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật của câu thơ, đoạn thơ đó.

SGK cũng đã nêu lên các gợi ý để HS tự chọn trong các bài thơ trung đại đã và đang học. Các bài thơ này có bài bằng chữ Hán, phần lớn bằng chữ Nôm và làm theo thể Đường luật. GV tùy vào sự lựa chọn của HS để lưu ý về cách làm. Nếu là thơ dịch thì chú ý tránh phân tích, bình tán những từ ngữ trong bản dịch vốn không có hoặc không đúng nghĩa như thế so với nguyên bản. Nếu là các bài thơ Nôm thì cần chú ý bám sát văn bản, chỉ ra và phân tích được vai trò tác dụng của các yếu tố nghệ thuật (ngữ âm, nhịp điệu, từ ngữ, hình ảnh, tu từ,...) trong việc làm nổi bật nội dung,... tức là hình thành phương pháp cho HS.

## 2. Về phương pháp

Do yêu cầu của nhà trường, để hình thành cho HS kĩ năng phân tích văn học cơ bản, GV cần giúp HS hiểu và nắm được nguyên tắc phân tích (giải mã) từ hình thức làm nổi bật nội dung nhằm tránh được một số sai sót thường gặp, chẳng hạn :

- Không bám sát văn bản ;
- Diễn xuôi bài thơ, chỉ nói nội dung trên câu chữ ;
- Tách nội dung ra khỏi nghệ thuật (không thấy mối quan hệ giữa nội dung và nghệ thuật) ;
- Suy diễn một cách cứng nhắc, gò bó, gượng ép cả nội dung và nghệ thuật (xã hội học dung tục).

Để tránh được những hạn chế trên, cần hướng HS biết bám sát vào các hình thức độc đáo mà nhà thơ sử dụng trong đoạn, bài được phân tích để chỉ ra tác dụng của những hình thức đó. Nhìn chung các hình thức nghệ thuật của thơ thường thể hiện ở các phương diện sau đây :

- Thể thơ ;
- Ngữ âm (vần, thanh) ;
- Nhịp điệu ;
- Từ ngữ, hình ảnh ;
- Các biện pháp tu từ ;
- Không gian và thời gian ;

...

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phân mở đầu

GV có thể nêu mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc thực hành phân tích thơ với hai nội dung : nhận biết và tạo lập như đã trình bày ở trên (phần *Những điểm cần lưu ý*).

### 2. Phân nội dung chính

- GV nêu nhiệm vụ cho HS : đọc đoạn văn của Lê Trí Viễn và quan sát, suy nghĩ để trả lời câu hỏi trong SGK (Câu hỏi 1). GV để HS tự tìm và nêu lên nội dung cần trao đổi, sau khi HS đã trao đổi, rút ra những nét đặc sắc, GV có thể nêu lên những suy nghĩ và nhận xét của mình (tham khảo gợi ý đã nêu ở trên).

– Hướng dẫn HS thực hành viết đoạn văn phân tích thơ. GV cho HS đọc nội dung Câu hỏi 2 trong SGK, nêu nhiệm vụ và thời gian thực hành. Do thời gian hạn chế, chỉ nên hướng dẫn HS lựa chọn phân tích *một từ ngữ, hình ảnh, hoặc một yếu tố âm hưởng, nhịp điệu, một biện pháp tu từ* trong câu thơ, đoạn thơ nào đó cho phù hợp. Thời gian HS viết khoảng 8 – 10 phút ; thời gian còn lại để trao đổi, đọc, phân tích và nhận xét các đoạn văn đã viết.

– GV tổng kết những điểm cần chú ý khi phân tích thơ và các lỗi cần tránh sau bài tập thực hành này. Giới thiệu cho HS một số tài liệu tham khảo về phân tích thơ.

#### IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

GV có thể tham khảo bài viết sau đây :

#### MỘT SỐ CÁCH PHÂN TÍCH, BÌNH GIẢNG THƠ<sup>(1)</sup>

Thật khó đưa ra một cách trình bày làm khuôn mẫu chung cho mọi bài bình giảng văn học. Mà có lẽ không nên đưa ra một khuôn mẫu nào nếu muốn coi đó là mực thước chung (có đưa ra chỉ là để tham khảo thôi). Bởi vì phải tùy nội dung, cảm nghĩ của người đọc văn. Mà nội dung và cảm nghĩ này lại tùy thuộc vào đặc điểm, nội dung và hình thức tác phẩm, tùy khả năng và sở trường thưởng thức và diễn đạt của người viết và tùy theo yêu cầu của bài viết do đâu để quy định.

Cũng lại chỉ có thể nêu lên những nguyên tắc chung này mà bất cứ cách trình bày nào cũng phải tuân theo : phải nói lí lẽ gắn với tình cảm, cảm xúc vì đó là quy luật nhận thức thẩm mỹ, phải nói nội dung gắn với hình thức, nói chi tiết hay bộ phận gắn với tổng thể, chỉnh thể nghệ thuật vì đó là đặc điểm của tác phẩm văn học.

Còn ngoài ra nên tùy sáng kiến của mỗi người viết ở mỗi bài viết. Thông thường thì đi từ hình thức đến nội dung, nhưng nhiều khi nói nội dung mà ra hình thức. Hoài Thanh thường làm như vậy. Thông thường thì nói tổng thể rồi phân tích chi tiết sau. Nhưng cũng có người đi vào chi tiết quan trọng rồi mới nâng lên và dẫn đến sự cảm thụ tổng thể. Thông thường thì phân tích từ câu đầu đến câu cuối theo trình tự tác phẩm, nhưng có khi lại phân tích đảo ngược, từ cuối trở lên đầu.

Dưới đây xin liệt kê một số cách thường được sử dụng của một số nhà phê bình văn học có uy tín.

---

(1) Nguyễn Đăng Mạnh (Chủ biên), *Muốn viết được bài văn hay*, NXB Giáo dục, 2005 (tái bản lần thứ 8).

## 1. Diễn tả trực tiếp những ấn tượng và cảm xúc về tác phẩm

Diễn tả thẳng những ý nghĩ, ấn tượng, tình cảm và những điều tưởng tượng thú vị của mình khi đọc tác phẩm văn học. Lối bình này đơn giản nhất vì không chú ý phân tích bình luận gì, chỉ diễn tả những cảm nghĩ chủ quan của mình trước một đoạn văn, một câu thơ hay. Sức thuyết phục không ở lí lẽ phân tích bình luận sắc sảo, mà ở chỗ cảm nghĩ có chân thật, chính xác, sâu sắc không và lời diễn tả có đạt không.

Hoài Thanh chỉ bình vắn tắt và đơn giản thế này về một đoạn thơ bộ đội thời kháng chiến chống thực dân Pháp :

*Nửa đêm sương gội mái đầu  
Chòi cao phần phật mấy tàu lá khô  
Bộ đội nằm giữa rừng già  
Gió về thức tỉnh giấc mơ diệt thù.*

"Không biết có gì trong cái cảnh "Chòi cao phần phật mấy tàu lá khô" mà câu thơ hay thế"<sup>(1)</sup>, cái tài ở đây chỉ là phát hiện dùng chi tiết hay và chỉ ra cho người ta chú ý. Người thẩm văn tinh tế sắc sảo và giàu cảm xúc mới có thể bình hay theo lối này được.

**2. Diễn ý phân tích ra thành hình ảnh** : đây là cách để làm rõ, làm nổi bật một đặc sắc của tác phẩm.

Lê Trí Viễn bình bài *Giải đi Vũ Minh* của Hồ Chí Minh : "*Giải đi Vũ Minh* là một sự bức tức không cầm được mà phải buột mồm thành hai chữ "bất bình" đập mạnh xuống cuối câu, như một cái gậy đánh vào vô lí, oan ức :

*Đã giải đến Nam Ninh,  
Lại giải về Vũ Minh ;  
Giải đi quanh quẹo mãi,  
Kéo dài cả hành trình.  
Bất bình !<sup>(2)</sup>*

---

(1) *Tuyển tập Hoài Thanh*, tập 1, NXB Văn học, H., 1982.

(2) *Học tập phong cách ngôn ngữ Chủ tịch Hồ Chí Minh*, NXB Khoa học xã hội, H., 1980.

Có người bình bài *Cảnh khuya* của Hồ Chí Minh cũng dùng lối ấy :

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa,  
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.  
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,  
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

"Bài thơ như có một cái bản lề đặt vào hai chữ "chưa ngủ". Chưa ngủ vì "cảnh khuya như vẽ" hay vì "lo nỗi nước nhà". Cái bản lề khép mở hai tâm trạng : say thiên nhiên và lo việc nước ; khép mở hai thế giới : động tiên và chiến khu, lãng mạn và hiện thực"<sup>(1)</sup>.

Bình bài ca dao *Lính thú thời xưa*, Hoài Thanh dựng lên rất đạt hình ảnh con người giả và con người thực của anh lính phải đi trấn thủ lưu đồn. Con người giả tức con người công cụ công kênh, đè nặng lên con người thực. "Đến khi con người thực vụt hiện ra ở cuối bài thơ thì câu thơ bỗng khóc oà lên và người ta không trông thấy gì ngoài những dòng nước mắt" :

*Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa*<sup>(2)</sup>.

Lối bình này, đi đôi với khả năng thiết kế hình ảnh, vừa gọi lại bức tranh của người sáng tác vừa làm sáng tỏ lí lẽ của nhà phê bình.

### 3. Phân tích dựa vào quy luật tâm lí

Phân tích quy luật tâm lí của con người ta trong cuộc sống bình thường để soi sáng quy luật của tình cảm, cảm xúc trong văn thơ.

Để giải thích niềm vui lớn của Tố Hữu trong câu thơ :

*Khao khát trăm năm, mãi đợi chờ  
Hôm nay vui đến, ngỡ trong mơ.*

Hoài Thanh viết : "... Tuần tự và đột biến, tất nhiên mà vẫn cứ ngạc nhiên, cuộc sống xưa nay là thế [...]. Một cây hoa ta trồng, ta biết nó sẽ nở hoa, nhưng đến ngày nở hoa, ta không khỏi có chút ngạc nhiên [...]. Một bông hoa nở... còn thế, nữa là chuyện chiến thắng hôm nay"<sup>(3)</sup>.

Có khi lại để làm nổi cái khác thường của tính cách nhân vật. Cũng Hoài Thanh viết về cái cách nổi giận của Từ Hải : "Một người phi thường như Từ Hải không thể trong lúc giận dữ ném một cái chai, một cái bát, hay đập bàn, đập ghế

---

(1) Nguyễn Đăng Mạnh, *Nhà văn, tư tưởng và phong cách*, NXB Tác phẩm mới, H., 1979.

(2), (3) *Tuyển tập Hoài Thanh*, tập 1, Sdd.

như cái bọn tầm thường là chúng ta. Từ Hải mà giận dữ hẳn phải kinh khủng như trời đang lạng lẽ bỗng nổi dông tố, sấm sét :

*Từ công nghe nói thuỷ chung,  
Bất bình nổi giận, dùng dùng sấm vang<sup>(1)</sup>".*

Lời bình này đòi hỏi phải có vốn sống lịch lãm. Bình văn chương mà gắn với đời sống thì bao giờ cũng gần gũi, dễ hiểu và tươi mát.

#### **4. Phân tích dựa vào một tiêu chuẩn giá trị nào đó của nghệ thuật**

Nghĩa là dựa vào một tiêu chuẩn nào đó về giá trị nghệ thuật, để dẫn đến chỗ đánh giá cao một chi tiết hay của tác phẩm.

Để khẳng định giá trị nghệ thuật của nhân vật văn sĩ Hoàng trong truyện *Đôi mắt* của Nam Cao, có người đưa ra tiêu chuẩn chung của những nhân vật có phẩm chất nghệ thuật độc đáo : "Những nhân vật như thế thường giống nhau ở đặc điểm này : có những chi tiết có vẻ rất ngẫu nhiên, thậm chí vô nghĩa nữa, vậy mà không thể hình dung ra nhân vật ấy đúng như bản chất của nó nếu như gạt bỏ những chi tiết ấy. Nghĩa là rất ngẫu nhiên mà lại rất tất yếu. Có vẻ vô nghĩa đấy nhưng không có không được"<sup>(2)</sup>.

Để bình cái không khí im lặng to lớn và trang nghiêm trong đoạn thơ nói về giây phút Bác Hồ trở về nước trong bài *Theo chân Bác* :

*Ôi sáng xuân nay, xuân 41  
Trắng rừng biên giới nở hoa mơ  
Bác về... im lặng. Con chim hót  
Thánh thót bờ lau vui ngẩn ngơ...*

Xuân Diệu đã bàn về giá trị tạo "ngôn ngoại" của cái gọi là "bút pháp im lặng" trong thơ. Hoài Thanh thì vận dụng khái niệm về "độ" của triết học biện chứng để nói cái ranh giới cheo leo giữa hai trạng thái cảm giác, cảm xúc thuộc hai nhân sinh quan cách mạng và tiêu cực, bệnh hoạn của con người, nhằm đánh giá bản lĩnh cao của Tố Hữu khi hạ chữ "vùi" trong câu thơ về mẹ Tơm :

*Sống trong cát, chết vùi trong cát  
Những trái tim như ngọc sáng ngời !*

---

(1) *Tuyển tập Hoài Thanh*, tập 1, Sđd.

(2) Nguyễn Đăng Mạnh (Chủ biên), *Muốn viết được bài văn hay*, Sđd.

Theo lối này, nhà văn Nguyễn Tuân còn thể hiện cái độc đáo của mình bằng cách vận dụng cả những hiểu biết về nhiều ngành nghệ thuật khác nhau như điện ảnh chẳng hạn, thậm chí cả những quy luật về đạo lí học, sinh vật học, v.v. để làm nổi những giá trị văn học mà mình phát hiện. Lối bình đòi hỏi phải thông hiểu lí thuyết trong nhiều lĩnh vực của nghệ thuật và khoa học để vận dụng một cách sáng tạo.

Như thế mỗi lối bình lại yêu cầu một vốn tri thức khác nhau, một cách tư duy và năng lực diễn đạt khác nhau. Nhưng cần nhắc lại điều này : cái quyết định cuối cùng không phải ở lối bình này hay lối bình khác, mà ở chỗ cái hay, cái đẹp của tác phẩm mà ta muốn làm nổi lên có đúng là cái hay, cái đẹp thật không, và người bình có thật sự cảm thấy cái hay, cái đẹp đó không.